

Số: **350**/KH-GDDT

Thanh Oai, ngày 12 tháng 05 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ các văn bản ban hành của UBND Thành phố: Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 455/UBND-KGVX ngày 22/02/2023 về việc thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ hướng dẫn số 909/SGDDĐT-QLT ngày 30/3/2023 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024.

Căn cứ hướng dẫn của UBND huyện tại công văn số 592 /UBND-GD&ĐT ngày 04 / 04 /2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6;

Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai hướng dẫn các trường Mầm non, Tiểu học và THCS chuẩn bị và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, đăng ký chỉ tiêu hợp lý theo phân tuyến tuyển sinh đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải học sinh trong mỗi lớp của từng nhà trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: **rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.**

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

4. Các trường tuyệt đối không vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## **B. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6**

### **I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH**

#### **1. Các trường mầm non, tiểu học và THCS**

1.1. Các trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn được phân công, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường **trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác**, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

1.2. Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng dự thảo kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

1.3. Dự thảo kế hoạch tuyển sinh báo cáo PGD&ĐT qua gmail từng cấp học. Các cấp học tổng hợp các biểu mẫu đính kèm dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các trường gửi về gmail tổ tiểu học, để tổng hợp xây dựng kế hoạch tuyển sinh chính thức trình UBND huyện phê duyệt.

#### **2. Các căn cứ để xây dựng kế hoạch tuyển sinh**

2.1. Văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

2.2. Dự thảo kế hoạch tuyển sinh của Phòng GD&ĐT;

2.3. Số trẻ điều tra theo từng độ tuổi trên địa bàn;

2.4. Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia và chương trình kiên cố hóa trường học của huyện

2.5. Đăng ký số lớp, số học sinh phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh; chỉ tiêu (số lớp, số học sinh/lớp, số lớp được học 2 buổi/ngày) phải phù hợp với số phòng học của trường, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày;

2.6. Phần đầu huy động ít nhất 50% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học, ít nhất 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6;

2.7. Đối với các khu đô thị mới: giải quyết đủ chỗ học cho học sinh, quan tâm tới con của các hộ dân thuộc diên tái định cư do giải phóng mặt bằng, con của công nhân tại các khu công nghiệp; tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số, con các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

2.8. Thực hiện tuyển sinh theo đúng phân tuyến; hạn chế học sinh trái tuyến; nếu sĩ số học sinh/lớp vượt so với quy định của Điều lệ trường học, các nhà trường phải có văn bản báo cáo Phòng giáo dục và Đào tạo. Phòng giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện không để xảy ra hiện tượng quá tải học sinh trong các nhà trường.

### **3. Nội dung kế hoạch tuyển sinh bao gồm:**

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường; Tuyến tuyển sinh của nhà trường (đã được UBND huyện phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh).

3.2. Đối tượng tuyển sinh, Độ tuổi tuyển sinh.

3.3. Quy định về số học sinh/lớp, số lớp của từng trường.

3.4. Hồ sơ tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và thời gian tuyển sinh.

3.5. Yêu cầu các nhà trường chuẩn bị đội ngũ giáo viên, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, thực hiện quy chế công khai tại các nhà trường và chế độ thông tin báo cáo đúng quy định.

3.6. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

## **II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH**

### **1. Tuyển sinh vào các trường mầm non**

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn và các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm, về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để CMHS nắm được, tránh gây áp lực trong công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hay lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định ở Điều 15 điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký vượt quá quy định ở điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/ trẻ/lớp theo quy định tại điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

### **1.4. Hồ sơ tuyển sinh**

**1.4.1.** Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu nhà trường phát hành) đối với tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

**1.4.2.** Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

**Lưu ý:** Các trường Mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

## **2. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6**

**2.1. Địa bàn tuyển sinh:** Theo tuyến tuyển sinh do UBND huyện đã quy định cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn.

### **2.2. Đối tượng**

2.2.1. Tuyển sinh vào lớp 1 đối với những học sinh đã hoàn thành chương trình mầm non;

2.2.2. Tuyển sinh lớp 6 đối với những học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học.

### **2.3. Độ tuổi tuyển sinh**

2.3.1. *Đối với lớp 1:* Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 06 tuổi (sinh năm 2017). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

2.3.2. *Đối với lớp 6:* Tuổi của học sinh vào lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2012); Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với quy định.

### **2.4. Phương thức tuyển sinh**

2.4.1. Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND huyện quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

2.4.2. Đối với các trường THCS được UBND thành phố công nhận là trường chất lượng cao, tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyến; nếu có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu: thực hiện theo phương thức xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực, căn cứ vào điểm tuyển sinh (ĐTS) để tuyển sinh.

*\*Phương thức xét tuyển:* Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 10.

*\*Phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực:*

$ĐTS = \text{Điểm xét tuyển} + \text{Điểm kiểm tra (tính hệ số 2)}$

- Điểm mỗi bài kiểm tra đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10; điểm kiểm tra là tổng điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực;

- Nội dung kiểm tra chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5;

- Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao;

- Thời gian làm bài: tối đa 60 phút/bài kiểm tra;

- Môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức: Các trường đề xuất môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức hợp lý, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo trình UBND huyện phê duyệt.

## **2.5. Hồ sơ tuyển sinh**

### *2.5.1. Đối với lớp 1:*

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.

### *2.5.2. Đối với lớp 6:*

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản chính học bạ cấp Tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ

- Quyết định cho học vượt lớp (nếu có).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.

## **2.6. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập**

2.6.1. Không phân tuyển tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND huyện phê duyệt.

2.6.2. Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho nhà trường;

2.6.3. Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GD&ĐT.

2.6.4. Hồ sơ tuyển sinh vào lớp 6 ngoài công lập.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Học bạ cấp tiểu học hoặc hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ (nếu có).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên của cơ quan có thẩm quyền cấp nếu có.

## **3. Thời gian tuyển sinh**

**3.1. Cấp mã tuyển sinh:** các trường mầm non, tiểu học, THCS hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

**3.2. Thời gian tuyển sinh:**

3.2.1. Đối với các trường THCS được UBND thành phố công nhận trường chất lượng cao, tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyển và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra đánh giá năng lực: Các trường lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo Phòng GD&ĐT trình UBND huyện phê duyệt chậm nhất 12/7/2023.

3.2.2. Đối với các trường Mầm non, Tiểu học và THCS tuyển sinh theo tuyển:

\*Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

- Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào các trường mầm non từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;

- Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.

\*Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

**\* Lưu ý:**

**Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023;** các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2023;

Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023;

Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao xây dựng tờ trình báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo qua từng cấp học, duyệt trực tiếp với lãnh đạo của từng cấp học. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường Phòng GD&ĐT cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao;

Trong thời gian tuyển sinh: Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách **(theo mẫu M02 đính kèm Công văn này)** các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực **(tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh)**; sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh

của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

## **C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **I. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1. Xây dựng dự thảo kế hoạch tuyển sinh, gửi các biểu mẫu về trường, yêu cầu các nhà trường hoàn thiện biểu mẫu, dự thảo kế hoạch tuyển sinh.

2. Tham mưu UBND huyện chỉ đạo việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6, rà soát các khu đô thị, khu dân cư mới, danh sách xã, tổ (thôn) để đề nghị sửa đổi, bổ sung, phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường học. Số liệu điều tra trong độ tuổi phải được ủy ban nhân dân xã, thị trấn phê duyệt và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng giáo dục tham mưu UBND huyện phân tuyến tuyển sinh.

3. Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo công an các xã, thị trấn chủ động phối hợp trong công tác tuyển sinh, chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc luật cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Tham mưu với UBND huyện về phương án luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với các trường chưa đủ phòng học theo quy định); tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn chính thức về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 sau khi tổng hợp số liệu từ các nhà trường và được ủy ban dân huyện phê duyệt. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

6. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đối với các trường Mầm non, Tiểu học và THCS.

7. Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh chính thức của các trường MN, lớp 1, lớp 6.

8. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của UBND huyện, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học,

không tổ chức thi tuyển vào lớp 1, kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất tuyển sinh trái tuyển của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh /lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

9. Phối hợp triển khai và quản trị phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024.

10. Thành lập tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục hỗ trợ các nhà trường để tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

11. Kiểm tra, thông báo công khai và chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học và THCS thực hiện kế hoạch tuyển sinh và công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

12. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác khai thác hiệu quả cơ sở vật chất( kiên quyết không để xảy ra tình trạng có trường vượt quá nhiều chỉ tiêu tuyển sinh trong khi đó có trường lại không đủ chỉ tiêu tuyển sinh gây lãng phí về CSVC, đội ngũ, gây bức xúc cho người dân).

### III. CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ THCS.

1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ các hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

2. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (gồm số Định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại...**(theo mẫu M 01 đính kèm công văn này)** hoặc giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

3. Xây dựng dự thảo và hoàn thiện các biểu mẫu gửi về trường theo hướng dẫn của PGD&ĐT.

4. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh chính thức sau khi nhận được kế hoạch tuyển sinh chính thức năm học 2023 – 2024 và gửi về Phòng giáo dục và Đào tạo (02 bản có dấu của trường để phê duyệt).

5. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh theo kế hoạch (do UBND giao chỉ tiêu tuyển sinh) và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở



GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GD&ĐT, các điều kiện để đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

6. Mỗi trường gửi đề xuất thành phần hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng và đúng chỉ tiêu được giao.

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh).

8. Tổ chức cấp mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về mã tuyển sinh và các nội dung khác theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

9. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

10. Tổ chức tuyển sinh.

10.1. Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân...trong giấy khai sinh, học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, hiệu trưởng (Chủ tịch hội đồng tuyển sinh) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. **Cán bộ tuyển sinh và hiệu trưởng (Chủ tịch hội đồng tuyển sinh) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.**

10.2. Trong thời gian tuyển sinh tuyệt đối không thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định của nhà trường.

10.3. Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến đặc biệt là đối với các trường đã đủ chỉ tiêu được giao.

10.4. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

10.5. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

10.6. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến (danh sách chính thức đã được nhà trường hoàn thiện các thủ tục tuyển sinh trên phần mềm) gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn để báo cáo và gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và phê duyệt kết quả tuyển sinh báo cáo Sở GD&ĐT.

#### **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS báo cáo tiến độ thực hiện công tác tuyển sinh về Phòng giáo dục và Đào tạo qua cấp học

1.2. Chậm nhất ngày 20/4/2023: các nhà trường rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành( số định danh cá nhân, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú) nộp dự thảo kế hoạch tuyển sinh, đề xuất danh sách hội đồng tuyển sinh về PGD &ĐT qua gmail từng cấp học. Các cấp học tổng hợp chỉ tiêu, danh sách đề xuất hội đồng tuyển sinh gửi về Tổ tiểu học để có căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển sinh của Phòng giáo dục.

1.3. Ngày 12/5/2023: Ban hành chính thức kế hoạch tuyển sinh (có đính kèm phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh cũng như một số hướng dẫn khác). Các nhà trường căn cứ kế hoạch chính thức của PGD xây dựng kế hoạch tuyển sinh chính thức của các nhà trường.

1.4. Ngày 16/5/2023 : Nộp kế hoạch tuyển sinh chính thức về PGD&ĐT qua từng cấp học để phê duyệt.

1.5. Ngày 19/5/2023: các trường nhận quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh chính thức đã được phê duyệt

1.6. Từ ngày 12/5/2023 đến ngày 25/5/2023 các nhà trường công khai kế hoạch tuyển sinh, hoàn thành cấp mã cho học sinh; Công khai kế hoạch trước khi tuyển sinh trực tuyến ít nhất 15 ngày.

1.7. Ngày 25/5/2023: Phòng GD&ĐT báo cáo kế hoạch tuyển sinh về SGD&ĐT.

1.8. Tổ chức tuyển sinh:

- Từ ngày 01 đến 09/7: Tuyển sinh trực tuyến của Mầm non, lớp 1 và lớp 6.
- Từ ngày 13/7 đến 19/7: Tuyển sinh trực tiếp của Mầm non, lớp 1 và lớp 6.
- Ngày 20/7/2023: Các trường nộp báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh sinh bổ sung (nếu có). Phòng GD&ĐT tổng hợp báo cáo nhanh công tác tuyển sinh và đề xuất tuyển sinh với SGD (nếu có).
- Ngày 28/7/2023: Các trường nộp báo cáo chính thức công tác tuyển sinh về Phòng GD&ĐT để tổng hợp báo cáo cáo SGD
- Ngày 31/7/2023 báo cáo chính thức kết quả tuyển sinh về SGD&ĐT.

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024. Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các nhà trường nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn; trường hợp các đơn vị không thực hiện đúng các quy định về công tác tuyển

sinh, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kể cả xử phạt hành chính theo quy định tại nghị định số 04/2021/ND-CP ngày 22/01/2021 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và nghị định số 127/2021/ND-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều tại nghị định số 04/2021/ND-CP.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, các đơn vị cần báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý theo phân cấp.

Cấp mầm non: Đc Bùi Thị Thu Hiền- Phó trưởng phòng; ĐT: 0984778669

Đc Nguyễn Thị Kim Tuyền- VC; điện thoại 0945746980

Cấp Tiểu học: Đc Nguyễn Thị Anh Đào- Phó trưởng phòng; ĐT: 0947510888

Đc Lê Hoàng Huy- CV; điện thoại: 0943741418

Cấp THCS: Đc Nguyễn Đức Lượng- Phó trưởng phòng; ĐT: 0986765898

Đc Vũ Thành Nam - VC; ĐT: 0974703282 *ND*

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- UBND huyện (để phê duyệt);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo PGD;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Công thông tin điện tử ngành;
- Lưu VT, Huy (02, bản)

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Đoàn Việt Dũng**

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Khánh Bình**

## LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

*(Ban hành Kèm theo kế hoạch số 350/KH- GDĐT ngày 12/05/2023 của Phòng  
Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai)*

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Chậm nhất 20/4/2023	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...).
		Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.
		Xây dựng dự thảo kế hoạch tuyển sinh và hoàn thiện các biểu mẫu gửi về PGD theo cấp học
		Gửi đề xuất danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng giáo dục và Đào tạo để ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh.
12/5/2023	Phòng GD&ĐT	Ban hành kế hoạch tuyển sinh chính thức đến các trường MN, TH, THCS
Trước 16/5/2023	Trường MN, TH, THCS	Nộp kế hoạch tuyển sinh chính thức năm học 2023-2024 về phòng giáo dục để phê duyệt.
Trước 25/5/2023	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh
25/5/2023	Phòng GDDT	-Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; -Tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT -Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo kế hoạch tuyển sinh của huyện.
Từ ngày 26/5/2023	Trường NCL	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.
Từ 10/6 đến 12/6	Sở GD và PGD	Thử nghiệm chạy thử tuyển sinh trực tuyến lần 1
Trước 15/6	PGD&ĐT	Hoàn thiện cập nhật phân tuyến, chỉ tiêu trên hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ 16/6 đến 18/6	Sở GD, PGD, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn thành phố lần 2 Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 19/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 1/7 đến 9/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với các trường MN, TH, THCS tuyển sinh theo tuyến: -Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; -Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào các trường MN: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.
Chậm nhất 12/7/2023	Trường THCS chất lượng cao	Hoàn thiện tuyển sinh lớp 6 chất lượng cao.

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH  
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024**

*(Ban hành Kèm theo kế hoạch số 350/KH- GDĐT ngày 12/05/2023 của Phòng  
Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai)*

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Chậm nhất 20/4/2023	Trường MN,TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...).
		Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.
		Xây dựng dự thảo kế hoạch tuyển sinh và hoàn thiện các biểu mẫu gửi về PGD theo cấp học
		Gửi đề xuất danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng giáo dục và Đào tạo để ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh.
12/5/2023	Phòng GD&ĐT	Ban hành kế hoạch tuyển sinh chính thức đến các trường MN, TH, THCS
Trước 16/5/2023	Trường MN,TH, THCS	Nộp kế hoạch tuyển sinh chính thức năm học 2023-2024 về phòng giáo dục để phê duyệt.
Trước 25/5/2023	Trường MN,TH	Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh
25/5/2023	Phòng GDDT	-Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; -Tổ chức kiểm dò, in,ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT -Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo kế hoạch tuyển sinh của huyện.
Từ ngày 26/5/2023	Trường NCL	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.
Từ 10/6 đến 12/6	Sở GD và PGD	Thử nghiệm chạy thử tuyển sinh trực tuyến lần 1
Trước 15/6	PGD&ĐT	Hoàn thiện cập nhật phân tuyến, chỉ tiêu trên hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ 16/6 đến 18/6	Sở GD, PGD, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn thành phố lần 2 Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 19/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 1/7 đến 9/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với các trường MN, TH, THCS tuyển sinh theo tuyến: -Tuyển sinh vào lớp 1:Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; -Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào các trường MN: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.
Chậm nhất 12/7/2023	Trường THCS chất lượng cao	Hoàn thiện tuyển sinh lớp 6 chất lượng cao.

**UBND HUYỆN THANH OAI**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYÊN TUYỂN SINH MẦM NON**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo kế hoạch số 350/KH- GDĐT ngày 12/05/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai)

(Mẫu Phụ lục 1a)

Loại hình	T	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn				Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023				Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024				Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)			
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi		Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới
I	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	Bích Hòa	281	163	178	190	812	60	110	153	203	526	53	47	40	37	137	Xã Bích Hòa
Công lập	2	Cự Khê	401	471	559	546	1977	118	234	281	301	934	80	7	6	69	156	Xã Cự Khê
Công lập	3	Cao Viên	140	148	150	148	586	90	168	175	188	621	100	72	3	0	172	Thôn Trung, Phù Lặc, Đan Viên xã Cao Viên
Công lập	4	Cao Viên II	146	176	209	224	755	50	133	191	166	540	50	70	17	3	123	Thôn Đông, thôn Bãi 1, thôn Bãi 2, thôn Vĩ xã Cao Viên

Công lập	5	Thanh Cao	140	158	180	168	646	89	180	168	183	620	82	77	0	0	0	159	Xã Thanh Cao
Công lập	6	Bình Minh I	189	130	139	139	597	100	123	155	159	537	95	36	16	0	131	Các thôn: Châm, Thượng, Chợ, Minh Kha, Sinh Liên, Sinh Qua xã Bình Minh	
Công lập	7	Bình Minh II	141	95	93	85	414	40	87	85	86	298	50	40	6	0	90	Các thôn: Địa, Độc, Quyếch, Chùa xã Bình Minh	
Công lập	8	Tam Hưng A	134	80	119	90	423	88	119	89	126	422	65	7	0	0	72	Các thôn: Tê Quả, Đại Định, Hưng Giáo, Song Khê xã Tam Hưng	
Công lập	9	Tam Hưng B	141	74	67	72	354	92	67	72	74	305	67	12	0	0	79	Các thôn: Lê Dương, Văn Khê, Bù Xá xã Tam Hưng	
Công lập	10	Mỹ Hưng	217	120	126	112	575	70	101	96	124	391	70	50	25	2	122	Xã Mỹ Hưng	
Công lập	11	Thanh Thủy	363	156	209	166	894	88	199	164	208	659	75	37	10	2	114	Xã Thanh Thủy	
Công lập	12	Thanh Văn	180	99	102	104	485	88	88	104	111	391	69	20	11	0	89	Xã Thanh Văn	
Công lập	13	Thanh Mai	180	145	190	165	680	47	90	154	158	449	47	40	45	11	98	Xã Thanh Mai, các đơn vị quân đội trên địa bàn xã Thanh Mai	
Công lập	14	Kim Bài	170	122	142	114	548	100	125	125	161	511	90	13	5	0	103	Thị trấn Kim Bài	

Công lập	15	Kim An	101	57	59	62	279	39	56	62	52	209	35	15	3	0	50	Xã Kim An
Công lập	16	Kim Thư	136	91	83	118	428	90	80	111	91	372	60	10	0	0	70	Xã Kim Thư
Công lập	17	Phuong Trung I	115	154	135	148	552	96	128	147	166	537	105	68	7	1	174	Các thôn: Mã Kiều, Tân Tiến, Tân Dân 1, Tân Dân 2 xã Phuong Trung
Công lập	18	Phuong Trung II	213	104	124	120	561	99	102	115	146	462	77	18	9	0	95	Các thôn: Tây Sơn, Chung Chính, Liên Tân, Quang Trung xã Phuong Trung
Công lập	19	Đỗ Động	152	106	113	101	472	75	105	99	86	365	30	20	2	0	50	Xã Đỗ Động
Công lập	20	Tân Ước	86	65	70	74	295	70	66	74	88	298	29	8	3	0	37	Xã Tân Ước
Công lập	21	Dân Hòa	250	121	142	139	652	66	134	134	147	481	85	50	8	5	140	Xã Dân Hòa
Công lập	22	Hồng Dương	246	171	191	192	800	92	157	184	180	613	90	54	15	3	147	Xã Hồng Dương
Công lập	23	Cao Dương	132	101	88	92	413	70	90	91	94	345	48	15	10	2	65	Các thôn: Đa ngư, Mộc xá, Bền, Thị Nguyễn, thôn Mới xã Cao Dương
Công lập	24	Cao Dương II	110	105	127	115	457	79	104	102	83	368	60	19	6	0	79	Các thôn: Cao Xá và Áng Phao xã Cao Dương



Công lập	25	Xuân Dương	115	102	103	96	416	75	98	96	124	393	71	32	4	0	103	Xã Xuân Dương
Công lập	26	Liên Châu	189	114	121	108	532	63	81	81	117	342	63	25	10	27	115	Xã Liên Châu
		<b>Tổng Công lập</b>	<b>4668</b>	<b>342</b> <b>8</b>	<b>3819</b>	<b>3688</b>	<b>15603</b>	<b>2034</b>	<b>3025</b>	<b>3308</b>	<b>3622</b>	<b>11989</b>	<b>1746</b>	<b>862</b>	<b>261</b>	<b>162</b>	<b>2770</b>	
Ngoại CL	1	Trăng An						42	48	48	49	187	20	28	12	8	68	Toàn thành phố
Ngoại CL	2	Hoa Anh đảo nhỏ						115	107	105	73	400	40	5	5	0	50	Toàn thành phố
Ngoại CL	3	Newton						86	100	86	102	374	64	34	16	14	128	Toàn thành phố
Ngoại CL	4	Xanh Tuệ Đứ						52	54	59	81	246	60	15	27	27	133	Toàn thành phố
Ngoại CL	5	Những đứa trẻ tuyệt vời						75	45	45	23	188	20	15	5	5	45	Toàn thành phố
		<b>Tổng Ngoại CL</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>370</b>	<b>354</b>	<b>343</b>	<b>328</b>	<b>1395</b>	<b>204</b>	<b>97</b>	<b>65</b>	<b>54</b>	<b>424</b>	
		<b>Tổng Quận, Huyện</b>	<b>4668</b>	<b>342</b> <b>8</b>	<b>3819</b>	<b>3688</b>	<b>15603</b>	<b>2404</b>	<b>3379</b>	<b>3651</b>	<b>3950</b>	<b>13384</b>	<b>1950</b>	<b>959</b>	<b>326</b>	<b>216</b>	<b>3194</b>	

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Hoàng Huy

Ngày 12 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Việt Dũng

**UBND HUYỆN THANH OAI**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo kế hoạch số 350/KH- GDĐT ngày 12/05/2023 của  
Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Bích Hoà	198	6	198	Xã Bích Hòa		33
Công lập	2	Bình Minh A	122	4	117	Các thôn: Đìa, Dộc, Chua, Quέch, Thượng; Khu vực Xi nghiệp gạch Bình Minh (cũ)		29.3
Công lập	3	Bình Minh B	131	3	131	Các thôn: Sinh Liên, Sinh Quά, Minh Kha, Chăm, Chợ - xã Bình Minh		43.7
Công lập	4	Cao Dương	180	5	180	Xã Cao Dương		36
Công lập	5	Cao viên I	165	4	156	Các thôn: Đán Viên, Trung, Phù Lạc - Xã Cao Viên		39
Công lập	6	Cao Viên II	198	5	198	Các thôn: Đống, Bãi, Vĩ - Xã Cao Viên		39.6
Công lập	7	Cự Khê	915	6	312	Xã Cự Khê		52
Công lập	8	Dân Hoà	156	4	156	Xã Dân Hoà		39
Công lập	9	Đỗ Động	110	3	98	Xã Đỗ Động		32.7
Công lập	10	Hồng Dương	183	5	183	Xã Hồng Dương		36.6
Công lập	11	Kim An	53	2	53	Xã Kim An		26.5
Công lập	12	Kim Bài	145	4	145	Thị trấn Kim Bài.		36.3
Công lập	13	Kim Thư	111	3	86	Xã Kim Thư		28.7
Công lập	14	Liên Châu	120	3	120	Xã Liên Châu		40
Công lập	15	Mỹ Hưng	127	3	116	Xã Mỹ Hưng		38.7
Công lập	16	Phượng Trung 1	145	4	145	Các thôn Tây Sơn, Chung Chính, Liên Tân, Quang Trung - Xã Phượng Trung		36.3

Công lập	17	Phương Trung 2	173	5	173	Các thôn: Mã Kiều, Tân Tiến, Tân Dân 1, Tân Dân 2 - Xã Phương Trung	34.6
Công lập	18	Tam Hưng	208	6	208	Xã Tam Hưng	34.7
Công lập	19	Tân Ước	96	3	86	Xã Tân Ước	28.7
Công lập	20	Thanh Cao	183	5	183	Xã Thanh Cao	36.6
Công lập	21	Thanh Mai	158	4	158	Xã Thanh Mai; Các đơn vị quân đội trên địa bàn xã Thanh Mai	39.5
Công lập	22	Thanh Thủy	202	5	202	Xã Thanh Thủy	40.4
Công lập	23	Thanh Văn	128	3	115	Xã Thanh Văn	38.3
Công lập	24	Xuân Dương	125	3	125	Xã Xuân Dương và đơn vị công an đóng trên địa bàn xã	41.7
		<b>Tổng C.lập</b>	<b>4332</b>	<b>98</b>	<b>3644</b>		<b>37.2</b>
Ngoài CL	1	TH Newton5	300	9	260	Các xã trên địa bàn huyện và Thành phố	28.9
Ngoài CL	2	TH Tuệ Đức	260	9	260	Các xã trên địa bàn huyện và Thành phố	28.9
Ngoài CL	3	TH Victoria TL	500	11	300	Các xã trên địa bàn huyện và Thành phố	27.3
Ngoài CL	4						
	5						
		<b>Tổng Ngoài CL</b>	<b>1060</b>	<b>29</b>	<b>820</b>		<b>28.3</b>
		<b>Tổng Quận, Huyện</b>	<b>5392</b>	<b>127</b>	<b>4464</b>		<b>28.3</b>
							<b>35.1</b>

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Hoàng Huy



**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6**

**NĂM HỌC 2023-2024**

*(Kèm theo kế hoạch số 350/KH- GDĐT ngày 12/05/2023 của*

*Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai*

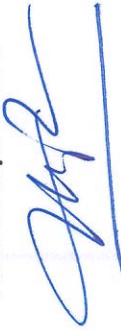
**UBND HUYỆN THANH OAI**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Mẫu Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
<b>Công lập</b>	1	THCS Bích Hoà	286	7	<b>286</b>	Xã Bích Hoà Thành Oai Thành phố Hà Nội		40.9
<b>Công lập</b>	2	THCS Bình Minh	342	<b>8</b>	<b>342</b>	Bình Minh		42.8
<b>Công lập</b>	3	THCS Cao Dương	253	<b>6</b>	<b>253</b>	Xã Cao Dương huyện Thanh Oai Thành phố Hà Nội		42.2
<b>Công lập</b>	4	THCS Cự Khê	250	<b>6</b>	<b>250</b>	Xã Cự Khê		41.7
<b>Công lập</b>	5	THCS Cao Viên	493	<b>12</b>	<b>493</b>	xã Cao Viên		41.1
<b>Công lập</b>	6	THCS Đỗ Động	106	<b>3</b>	<b>106</b>	Xã Đỗ Động		35.3
<b>Công lập</b>	7	THCS Hồng Dương	255	<b>6</b>	<b>255</b>	Xã Hồng Dương		42.5
<b>Công lập</b>	8	THCS Kim An	84	<b>2</b>	<b>84</b>	Xã Kim An		42
<b>Công lập</b>	9	THCS Kim Thư	110	<b>2</b>	<b>110</b>	Xã Kim Thư - Huyện Thanh Oai - TP Hà Nội		36.7
<b>Công lập</b>	10	THCS Liên Châu	160	<b>4</b>	<b>160</b>	Xã Liên Châu		40
<b>Công lập</b>	11	THCS Mỹ Hưng	193	<b>5</b>	<b>193</b>	Xã Mỹ Hưng huyện Thanh Oai Thành phố Hà Nội		38.6
<b>Công lập</b>	12	THCS Nguyễn Đức Lương	255	<b>6</b>	<b>255</b>	Xã Dân Hoà, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội		42.5
<b>Công lập</b>	13	THCS Nguyễn Trục - TT Kim Bài	171	<b>8</b>	<b>311</b>	211 học sinh đang học tại trường Tiểu học Thị trấn Kim Bài trong đó có 171 học sinh tại địa bàn Thị trấn Kim Bài + 40 học sinh ở nơi khác đã có giấy tạm trú + 100 học sinh tại các xã khác trên địa bàn huyện Thanh Oai = 311 học sinh.		38.9

Công lập	14	THCS Phương Trung	395	9	395	Xã Phương Trung		43.9
Công lập	15	THCS Thanh Cao	248	6	248	Xã Thanh Cao		41.3
Công lập	16	THCS Tam Hưng	275	6	275	Xã Tam Hưng		45.8
Công lập	17	THCS Thanh Mai	252	6	252	Xã Thanh Mai huyện Thanh Oai Thành phố Hà Nội		42
Công lập	18	THCS Thanh Thủy	206	4	206	Xã Thanh Thủy		
Công lập	19	THCS Tân Ước	121	3	121	Xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội		
Công lập	20	THCS Thanh Văn	144	4	144	Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Tp Hà Nội		
Công lập	21	THCS Xuân Dương	146	4	146	Xã Xuân Dương huyện Thanh Oai Thành phố Hà Nội		36.5
<b>Tổng C.lập</b>			<b>4730</b>	<b>117</b>	<b>4865</b>			<b>41.6</b>
Ngoài CL	1	Xanh Tuệ Đức	270	9	270	Toàn thành phố Hà Nội		30
Ngoài CL	2	TH.THCS IVS	30	1	30	Toàn thành phố Hà Nội		30
Ngoài CL	3	TH&THCS Newton 5	180	6	180	Toàn thành phố Hà Nội		30
Ngoài CL	4	TH&THCS Victoria Thăng Long	150	5	150	Toàn thành phố Hà Nội		
<b>Tổng Ngoài CL</b>			<b>630</b>	<b>21</b>	<b>630</b>			<b>30</b>
<b>Tổng Quận, Huyện</b>			<b>5360</b>	<b>138</b>	<b>5495</b>			<b>39.8</b>

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Hoàng Huy

Ngày 12 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

